MOVERS PRACTICE 14

I. Write (Shall I....?)

0. Tôi nấu ăn tối cho bạn được không?

→ **Shall I cook dinner for you?**

1. Tôi uống sữa được không?

→ _____

2. Tôi vẽ 1 bức tranh được không?

→ _____

3. Tôi viết 1 câu chuyện được không?

→ _____

4. Tôi mở cửa sổ cho bạn được không?

→ _____

5. Tôi đọc sách được không?

→ _____

6. Tôi đi câu cá được không?

→ _____

LIVEWORKSHEETS

7. Tôi cầm con búp bê cho bạn được không?

→ _____

8. Tôi leo cây được không?

→ _____

9. Tôi đọc 1 câu chuyện cho bạn được không?

→ _____

10. Tôi trượt patin được không?

→ _____

II. Choose the correct answer

1. **Shall I eat an apple?**
   A. Yes, it's good for you
   B. No, thanks
   C. I like apples

2. **Shall I open the door for you?**
   A. Yes, you shall
   B. Yes, please

LIVEWORKSHEETS

C. The door is closed

3. **Shall I cook dinner for you?**
   A. I don't like pizza
   B. Yes, I can cook
   C. No, thanks. I am not hungry

4. **Shall I draw a picture?**
   A. Yes, draw a horse
   B. I am not good at drawing
   C. I like drawing very much

5. **Shall I climb the tree?**
   A. Yes, please
   B. No, it's dangerous
   C. No, thanks

6. **Shall I read a story for you?**
   A. Good idea
   B. I don't like reading books
   C. Here you are

LIVEWORKSHEETS

7. **Shall I use your pencil?**
   A. I have 3 pencils
   B. No, you shall not
   C. Yes, here you are

8. **Shall I call my friend?**
   A. No, you have some homework to do.
   B. I am not here
   C. I have a phone

9. **Shall I wash the car for you?**
   A. I like going for a drive
   B. The car is red
   C. No, thanks. It's not dirty.

10. **Shall I give you some lemonade?**
   A. Yes, I like orange juice
   B. No, I am not hungry.
   C. Yes, please. I am thirsty

LIVEWORKSHEETS

11. Shall I take a photo of the tiger?

A. No, thank you
B. Yes, good idea
C. No, it's a dog

12. Shall I wear a hat?

A. No, I am wearing a jacket
B. Yes, he is holding glasses
C. Yes, it's sunny outside.

13. Shall I eat an ice cream?

A. Yes, the weather is hot.
B. My favorite food is pizza
C. I like drinking coffee.

III. Write (Let's...)

14. Chúng ta hãy đi bơi

→ **Let's go swimming**

11. Chúng ta hãy đọc 1 quyển sách

→ _____

LIVEWORKSHEETS

12. Chúng ta hãy chụp 1 bức hình
→ _____

13. Chúng ta hãy đi đến bãi biển
→ _____

14. Chúng ta hãy vẽ 1 ngôi nhà
→ _____

15. Chúng ta hãy xem TV
→ _____

IV. Write (How about/ What about...)

0. Còn về việc uống trà sữa thì sao?
→ **How about** drink**ing** milk tea?
= **What about** drink**ing** milk tea?

1. Còn về việc chơi ghi ta thì sao?
→ _____

2. Còn về việc vẽ 1 con ngựa thì sao?
→ _____

LIVEWORKSHEETS

3. Còn về việc đi câu cá thì sao?
→ _____

4. Còn về việc trượt patin thì sao?
→ _____

5. Còn về việc ăn xúc xích thì sao?
→ _____

V. Write (Would you like...?/ Do you want...?)

0. **Bạn có muốn ăn kem không?**
→ **Would you like to eat** ice cream?
= Do you want to eat ice cream?

1. Bạn có muốn đi đến công viên không?
→ _____

LIVEWORKSHEETS

2. Bạn có muốn chạy xe đạp không?

→ _____

3. Bạn có muốn uống sữa không?

→ _____

4. Bạn có muốn ăn dưa hấu không?

→ _____

5. Bạn có muốn mua 1 cái áo thun màu cam không?

→ _____

VI. Translate

0. Tôi không muốn ăn kem

→ I **don't want** to eat ice cream

= I **wouldn't like** to eat ice cream

1. Tôi không muốn trượt patin

→ _____

= _____

LIVEWORKSHEETS

2. Tôi không muốn làm bài tập về nhà

→ _____

= _____

3. Tôi không muốn rửa xe hơi

→ _____

= _____

----------THE END----------

LIVEWORKSHEETS